

Bản án số: 276/2019/DS-ST
Ngày: 11-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Ngọc Minh
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm: 1981; địa chỉ: đường NH, Phường BN, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1995; địa chỉ: đường ĐT, phường ĐK, Quận M, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số công chứng 006257 ngày 25/8/2018 lập tại Văn phòng công chứng N). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Tô P, sinh năm: 1971; địa chỉ: đường L, Phường V, Quận MM, Thành phố H; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2018, các bản tự khai và biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 27/9/2017, Ông Nguyễn Quốc B có cho Ông Tô P vay số tiền

1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng, thời hạn vay 20 ngày kể từ ngày nhận tiền. Việc giao nhận tiền thực hiện bằng phiếu Ủy nhiệm chi ngày 27/9/2017.

Tuy nhiên, ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận. Sau nhiều lần hứa hẹn cho đến ngày 06/5/2018, Ông Tô P viết giấy mượn tiền tái xác nhận nội dung mượn số tiền 1.700.000.000 đồng vào ngày 27/9/2017 và cam kết trả nợ vào ngày 06/8/2018.

Nay đã quá thời hạn thanh toán theo cam kết nên Ông Tô P tìm cách lẩn tránh và thoái thác thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền vay như đã thỏa thuận.

Do đó, Ông Nguyễn Quốc B đề nghị Tòa án buộc Ông Tô P có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.700.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 18/10/2017 đến ngày 25/8/2018 là 142.986.000 đồng, tổng cộng 1.842.986.000 đồng một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm

Ông Nguyễn Quốc B chưa lập gia đình, số tiền cho Ông Tô P vay là tài sản riêng của ông B. Ông B chỉ biết cho Ông Tô P vay tiền nên chỉ yêu cầu ông P thanh toán số nợ trên, đề nghị Tòa án không triệu tập bất cứ ai khác tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Quốc B yêu cầu Tòa án buộc Ông Tô P phải trả số tiền vay, hai bên có làm giấy mượn tiền, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Ông Tô P có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 11, căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 11/6/2019 và 8 giờ 00 phút ngày 16/4/2019, bị đơn đã được thông báo về thời gian và địa

điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với bị đơn Ông Tô P sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Ông Tô P nhưng ông P không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và không tham gia phiên họp nên căn cứ theo Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ông Nguyễn Quốc B cung cấp cho Tòa án Ủy nhiệm chi của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam vào ngày 27/9/2017 và Giấy mượn tiền ngày 06/5/2018 có chữ ký của Ông Tô P thể hiện nội dung ông P có vay của ông B số tiền 1.700.000.000 đồng, đây được xem là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp pháp theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo Ủy nhiệm chi ngày 27/9/2017 và Giấy mượn tiền ngày 06/5/2018, Hội đồng xét xử xét thấy ông P là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc thỏa thuận vay tiền là trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có đủ cơ sở xác định giữa ông P và ông B có sự giao kết hợp đồng dân sự, về hình thức và nội dung của hợp đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 116, Khoản 1 Điều 117, Khoản 1 Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định giao dịch giữa ông B và ông P là hợp đồng vay tài sản có giá trị pháp lý, các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ như nhau khi hai bên xác lập giao dịch dân sự nên các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận và cần giải quyết hậu quả phát sinh trong hợp đồng này.

Về nợ gốc: Đối với số tiền 1.700.000.000 đồng, ông P hẹn ngày 06/8/2018 sẽ thanh toán nhưng không thực hiện. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Theo Ủy nhiệm chi ngày 27/9/2017 có nội dung ông B cho ông P vay số tiền 1.700.000 đồng với thời hạn 20 ngày và không có ghi nhận bên vay có nghĩa vụ trả tiền lãi suất. Tuy nhiên, hết thời hạn vay, ông P không thanh toán tiền cho ông B nên Ông Nguyễn Quốc B có yêu cầu ông P có nghĩa vụ trả tiền lãi suất tính từ ngày 18/10/2017 đến thời điểm xét xử vụ án, lãi suất 10%/năm. Do đó, buộc bên vay có nghĩa vụ trả tiền lãi suất theo Khoản 4 Điều 466 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể, bên vay có nghĩa vụ trả tiền lãi như sau:

Từ ngày 18/10/2017 đến ngày 11/6/2019 là 556 ngày: $1.7000.000\text{đồng} \times 0,03\%/ngày \times 556 \text{ ngày} = 283.560.000 \text{ đồng}$

Tổng gốc và lãi là 1.983.560.000 đồng.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 1.983.560.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 71.506.800 đồng.

[5] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Quốc B.

Buộc Ông Tô P có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Quốc B số tiền 1.983.560.000 (một tỷ chín trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng, bao gồm: Nợ gốc: 1.700.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 11/6/2019 là 283.560.000 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

2.1 Ông Tô P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 71.506.800 (Bảy mươi một triệu năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm) đồng.

2.2 Hoàn trả lại cho Ông Nguyễn Quốc B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.674.580 (Ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009181 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hoài